

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2019

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền.

2. Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thùy T - SN 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân C - SN 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thùy T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/12/2015.

Sau khi cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng

quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 11/2018, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

-Về con cái: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn anh Hoàng Xuân C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Thu thập chứng cứ tại gia đình: Theo ông T (bố anh C) trình bày:

Anh C kết hôn với chị T năm 2015 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với gia đình được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm được. Đầu năm 2019 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình ông có khuyên nhủ anh, chị về đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Các cháu chưa có con chung, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và công nợ: Gia đình không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Theo báo cáo của trưởng thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa báo cáo: Chị T và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/12/2015. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn N, xã Q, huyện Q. Quá trình anh, chị chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Nay chị T xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Anh, chị chưa có con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và công nợ: Địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên Tòa, chị T cương quyết xin ly hôn anh C. Anh C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thùy T xử cho chị T được ly hôn anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Dương Thùy T và anh Hoàng Xuân C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị T xin ly hôn anh C tại Tòa án. Đây là quan hệ “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Chị T và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q ngày 11/12/2015 là Hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 11/2018, chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại giàn xếp nhưng không mang lại kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần lên làm bản tự khai và hòa giải, nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do; Chứng tỏ rằng anh C không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ và chồng. Xét thấy tình cảm giữa vợ, chồng anh, chị là trầm trọng, anh, chị đã không chung sống với nhau một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thùy T.

[3] *Về con cái*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1

Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2916/UBTVQH14.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thùy T được ly hôn anh Hoàng Xuân C.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

3. *Về tài sản và công nợ*: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1553 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm,

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND H.Quảng Xương;
- UBND xã Q, H.Q;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý